

Week 2

《窗边的吊兰》

2023-1-21

陆旻



马立平中文六年级

打开蓝本 P22, 第六周部分 听写

第六周

课
文

常
用
词
复
习

1		2		3		4		5	
6		7		8		9		10	
11		12		13		14		15	
16		17		18		19		20	
21		22		23		24		25	

一、段落听写

fēng guò le, wǒ tíng zhǐ le wǔ dǎo, jìng jìng de

zhàn zài nà er. qīng tíng fēi guò lái, gào sù wǒ qīng

zǎo fēi xíng de kuài lè. xiǎo yú yóu guò lái, gào

sù wǒ tā men zuó yè zuò de hǎo mèng

一、段落听写

fēng guò le, wǒ tíng zhǐ le wǔ dǎo, jìng jìng de

风过了,我停止了舞蹈,静静地

zhàn zài nà er. qīng tíng fēi guò lái, gào sù wǒ qīng

站在那儿。蜻蜓飞过来,告诉我清

zǎo fēi xíng de kuài lè. xiǎo yú yóu guò lái, gào

早飞行的快乐。小鱼游过来,告

sù wǒ tā men zuó yè zuò de hǎo mèng

诉我它们昨夜做的好梦

二、常用词、课文字词听写

1. 前面

2. 后边

3. 往后

4. 左边

5. 右面

6. 过来

7. 进去

8. 来到

9. 走出去

10. 荷花

11. 衣裳

12. 花瓣

13. 饱

14. 花骨朵

15. 一幅画

16. 仿佛

17. 简直

18. 碧绿

19. 挨着

20. 翩翩起舞

21. 莲蓬

22. 闻到

23. 姿势

24. 雪白

25. 大圆盘

Week	Date	Teaching Schedule
Week 1	2023-01-14	《荷花》
Week 2	2023-01-21	《窗边的吊兰》 《马老师谈作文3》
Week 3	2023-01-28	《赵州桥》
Week 4	2023-02-05	2023春节庙会 @ Tumbleweed Park
Week 5	2023-02-11	《我的小天地》 《马老师谈作文4》
Week 6	2023-02-18	第二单元 考试
Week 7	2023-02-25	《海上日出》 语法知识点
Week 8	2023-03-04	《雨》、《雨的降临》、《马老师谈作文5》
	2023-03-11	《火烧云》
Week 9	2023-03-18	春假 Spring Break No school
Week 10	2023-03-25	《观潮》 《马老师谈作文6》
Week 11	2023-04-01	识字比赛 Chinese Spelling Bee
Week 12	2023-04-08	《有趣的木偶戏》 Talent Show
Week 13	2023-04-15	《小乌龟》 《马老师谈作文7》
Week 14	2023-04-22	《蝉》
Week 15	2023-04-29	《我和姐姐争冠军》 《马老师谈作文8》
Week 16	2023-05-06	第三单元 考试
	2023-05-07	毕业典礼 下午1:30 Campo Verde High School